TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2026
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Trần Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thanh Loan và ông Nguyễn Quang Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1985; Số định danh cá nhân: 015085004337; địa chỉ: Tổ dân phố số 04 (tổ dân phố Trực Bình cũ), phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1987; Số định danh cá nhân: 015187012661; địa chỉ: Tổ dân phố số 04 (tổ dân phố Trực Bình cũ), phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Huy trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Dung đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, có nhiều bất đồng, chị Dung có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh cùng gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng chị Dung không thay đổi. Anh và chị Dung đã sống ly thân từ tháng

4/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Dung.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Dung có hai con chung là cháu Nguyễn Quang Hà, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2009. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Minh, anh không yêu cầu chị Dung phải cấp dưỡng nuôi con; cháu Hà đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Dung vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Huy được ly hôn chị Nguyễn Thị Dung.

Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn Huy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2009 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Dung không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn chị Nguyễn Thị Dung có nơi thường trú tại tổ dân phố số 04 (tổ dân phố Trực Bình cũ), phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Huy và chị Nguyễn Thị Dung kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 15/12/2005 của UBND xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ (nay là phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Huy, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4/2025, nguyên nhân là do tính tình không hợp, có nhiều bất đồng, chị Dung có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng chị Dung vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của anh Huy, thể hiện chị Dung không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Huy, chị Dung đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Huy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Anh Nguyễn Văn Huy, chị Nguyễn Thị Dung có hai con chung là cháu Nguyễn Quang Hà, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2009. Anh Huy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh khi anh và chị Dung ly hôn.

Xét yêu cầu của anh Huy được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Minh là chính đáng, cháu Minh có nguyện vọng ở với bố. Chị Dung không có ý kiến gì về việc nuôi con. Nên giao cho anh Nguyễn Văn Huy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh là phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh và quy định của pháp luật.

Anh Huy không yêu cầu chị Dung phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Hà đã thành niên, phát triển khoẻ mạnh bình thường, anh Huy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Anh Huy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Huy phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Huy được ly hôn chị Nguyễn Thị Dung.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn Huy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2009 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Dung không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Huy phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, số: 0002250, ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (Anh Huy đã nộp đủ tiền án phí). Chị Nguyễn Thị Dung không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Huy, chị Nguyễn Thị Dung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND P.Nam Cường, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 35 ngày 15/12/2005 của UBND xã Minh Bảo thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Hải